

# GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ VỀ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI HÀNH VI SAO CHÉP VÀ TRÍCH DẪN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

PGS. TS. PHAN QUỐC NGUYỄN - BÙI ANH THƯ - NGUYỄN THỊ CHÚC -  
PHÙNG THỊ TUYẾT MAI - NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC  
Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

## Thông tin bài viết:

*Từ khóa:* Sao chép; trích dẫn; quyền tác giả; Dự thảo Luật Sở hữu trí tuệ.

*Lịch sử bài viết:*

Nhận bài : 07/11/2025

Hoàn thành phản biện: 19/11/2025

Duyệt đăng : 21/11/2025

## Tóm tắt:

Sao chép và trích dẫn là hai hành vi xâm phạm quyền tác giả phổ biến và nghiêm trọng nhất, đặc biệt đối với các tác phẩm viết. Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ hiện có điều khoản cho phép “sử dụng văn bản và dữ liệu đã được công bố hợp pháp, công chúng được phép truy cập nhằm mục đích nghiên cứu, huấn luyện và phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI)”. Tuy nhiên, nếu chỉ nêu mục đích sử dụng mà không làm rõ hành vi pháp lý được phép thì việc áp dụng trong thực tế sẽ gặp khó khăn. Bài viết này phân tích định hướng hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam về hai hành vi này, dựa trên kinh nghiệm của các quốc gia đi trước, nhằm xây dựng một hành lang pháp lý công bằng và phù hợp hơn cho tác giả, đồng tác giả. Qua đó, bài viết hướng đến việc khuyến khích hoạt động sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo.

## Article Information:

*Keywords:* Copying; quotation; copyright; Draft Law on Intellectual Property Law.

*Article History:*

Received : 07 Nov. 2025

Review completed : 19 Nov. 2025

Approved : 21 Nov. 2025

## Abstract:

Reproduction and quotation constitute the two most common and serious infringements of copyright, particularly with respect to literary works. The Draft Law amending and supplementing a number of provisions of the Law on Intellectual Property currently include a clause permitting “the use of lawfully published text and data that are publicly accessible for the purpose of research, training, and the development of artificial intelligence (AI) systems.” However, specifying only the purpose of use without clearly defining which are legally permissible may lead to difficulties in practical application. This article analyzes the orientation for improving Vietnam’s intellectual property legislation regarding these two acts, drawing upon the experience of jurisdictions which have taken earlier steps in this field, with a view to establish a fair and more appropriate legal framework for authors and co-authors. Accordingly, it aims to foster creative activities in the context of digital transformation and the rapid development of artificial intelligence.

## 1. Dẫn nhập

Việc sáng tạo và hình thành các tác phẩm không thể tách rời khỏi quá trình sao chép và

trích dẫn, hai yếu tố cơ bản góp phần vào việc tạo ra giá trị thương mại cho các tác phẩm. Theo quan điểm của chủ nghĩa vị lợi, bảo vệ quyền tác giả được cấp trong một khoảng

thời gian giới hạn để bảo đảm sáng tạo ra đủ các tác phẩm văn học và nghệ thuật vì phúc lợi chung của xã hội. Tương tự, Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) Việt Nam cũng xem quyền sao chép và trích dẫn là quyền tự nhiên, đặt lợi ích của công chúng làm trung tâm, cho phép mọi người xây dựng trên các tác phẩm đã có để sáng tác thêm nhiều sản phẩm mới.

Tuy nhiên, Luật sẽ khó đạt được mục tiêu nếu trao quyền sao chép, trích dẫn quá rộng mà không bảo vệ đầy đủ lợi ích của tác giả. Hơn nữa, với tư cách là một quyền năng cơ bản trong bảo hộ quyền tác giả, các cam kết về quyền sao chép và trích dẫn tác phẩm viết còn là một trong những nội dung không thể thiếu của các Hiệp định thương mại tự do. Mặc dù vậy, là một quốc gia mới phát triển pháp luật SHTT vài thập kỷ trở lại đây, Việt Nam đang gặp nhiều vấn đề trong xây dựng khung pháp lý bên cạnh những thành tựu đạt được. Nhiều bất cập trong hệ thống pháp luật SHTT Việt Nam vẫn chưa thể tháo gỡ, dẫn đến những khó khăn khi áp dụng vào quá trình thực thi.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, ranh giới giữa sao chép, trích dẫn hợp pháp đang trở nên mong manh hơn. Các hành vi này đã mở sang các hoạt động tự động hóa trên môi trường số. Bên cạnh đó, Việt Nam đang tham gia ngày càng nhiều hơn vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP), trong đó các tiêu chuẩn về bảo hộ quyền tác giả, quyền sao chép và sử dụng hợp lý. Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT<sup>1</sup> (sau đây gọi tắt là Dự thảo Luật hiện) có điều khoản cho phép “sử dụng văn bản và dữ liệu đã được công bố hợp pháp, công chúng được phép truy cập nhằm mục đích nghiên cứu, huấn luyện và phát triển hệ thống AI”. Tuy nhiên, nếu chỉ nêu mục đích sử dụng mà không làm rõ hành vi pháp lý được phép thì việc áp dụng trong thực tế sẽ gặp khó khăn.

Thực tiễn này đòi hỏi pháp luật Việt Nam phải cập nhật, hoàn thiện và thống nhất quy định về hành vi sao chép, trích dẫn; trong đó có tác phẩm viết bằng cách tham khảo kinh nghiệm quốc tế có liên quan.

## **2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ liên quan đến sao chép và trích dẫn tác phẩm viết**

### **2.1. Khái niệm “quyền sở hữu trí tuệ”**

Dự thảo Luật sửa đổi khoản 1 Điều 4: “Quyền SHTT là quyền của tổ chức, cá nhân đối với các đối tượng quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng” thay vì sử dụng thuật ngữ “tài sản trí tuệ” như tại điều khoản trên trong Luật SHTT hiện hành. Việc thay đổi khái niệm này có thể giúp pháp luật Việt Nam thống nhất hơn với thông lệ quốc tế, song lại thu hẹp phạm vi khái quát. “Tài sản trí tuệ” vốn phản ánh bản chất kinh tế của sáng tạo - là cơ sở cho việc định giá, góp vốn, thế chấp và chuyển nhượng quyền SHTT. Việc loại bỏ cụm này có thể khiến quy định hiện hành thiếu nền tảng pháp lý khi triển khai các hoạt động thương mại hóa tài sản trí tuệ. Do đó, cần cân nhắc giữ lại hoặc định nghĩa lại “tài sản trí tuệ” ở cấp độ luật để bảo đảm tính đồng bộ giữa Luật SHTT với Bộ luật Dân sự và các văn bản pháp luật liên quan.

### **2.2. Phạm vi bảo hộ**

Dự thảo Luật bổ sung khoản 4 Điều 15 về các đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả. Theo đó, các đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ của quyền tác giả sẽ bao gồm: (1) Tin tức thời sự thuần túy đưa tin; (2) Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, văn bản khác thuộc lĩnh vực tư pháp và bản dịch chính thức của văn bản đó;

<sup>1</sup> Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT dự kiến được Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (từ ngày 20/10/2025 đến ngày 11/12/2025).

(3) Quy trình, hệ thống, phương pháp hoạt động, khái niệm, nguyên lý, số liệu và (4) Ý tưởng, khẩu hiệu, tên tác phẩm một cách độc lập. Việc bổ sung “ý tưởng” trở thành đối tượng không được bảo hộ quyền tác giả là đúng với tinh thần pháp luật SHTT của Việt Nam và quốc tế: không bảo hộ ý tưởng, chỉ bảo hộ hình thức thể hiện. Điển hình như trong Luật Bản quyền Hoa Kỳ, Điều 102(b) cũng có quy định về vấn đề không bảo hộ bản quyền đối với ý tưởng: “*Trong mọi trường hợp, sự bảo hộ quyền tác giả đối với một tác phẩm nguyên gốc sẽ không bao giờ được mở rộng đến bất kỳ ý tưởng, quy trình, quá trình, hệ thống, phương pháp hoạt động, khái niệm, nguyên lý hay phát hiện nào, dù những yếu tố đó được mô tả, giải thích, minh họa hoặc thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào trong tác phẩm*”<sup>2</sup>. Hay trong Hướng dẫn của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) về Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật năm 1978, Điều 2.8 cũng giải thích các trường hợp với nội dung cốt lõi tương tự<sup>3</sup>.

Pháp luật SHTT của Việt Nam hiện nay đang quy định tỷ lệ được phép sao chép tác phẩm viết tối đa là 10% đối với tất cả các mục đích được quy định là ngoại lệ của bản quyền<sup>4</sup>. Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh chóng của AI việc quy định giới hạn sao chép bằng các con số định lượng như vậy sẽ không còn là phù hợp. Việc sử dụng AI thực hiện sao chép “chuyên sâu” sẽ là phương pháp lách luật hiệu

quả trước việc kiểm nghiệm hành vi sao chép thông qua %. Bởi lẽ, AI có khả năng tái tạo cấu trúc, tinh tiết và ngôn ngữ của tác phẩm gốc để tạo ra tác phẩm mới ở mức độ tương đồng cao, dù tỷ lệ ký tự trùng lặp ở mức độ rất thấp. Vì vậy, việc xác định rõ tiêu chí phân biệt giữa “ý tưởng không được bảo hộ” và “ý tưởng cụ thể thành biểu hiện trong tác phẩm được bảo hộ” là yêu cầu cấp thiết, nhằm bảo đảm pháp luật bản quyền Việt Nam có thể ứng phó hiệu quả với hành vi sao chép tinh vi trong môi trường phát triển AI nhanh như hiện nay. Việc phân biệt trên có thể thực hiện được thông qua sử dụng phép thử Abstraction - Filtration - Comparison (AFC). AFC dựa trên quá trình thử 3 bước: (1) Trừu tượng hóa (abstraction) là giai đoạn tác phẩm gốc sẽ được bóc tách thành các cấp độ khái niệm ngày càng trừu tượng, từ chi tiết ngôn ngữ cụ thể đến cấu trúc chức năng cơ bản, giúp phân loại sơ bộ đâu là ý tưởng chung và đâu là biểu hiện chi tiết; (2) Lọc bỏ (filtration) là giai đoạn lọc bỏ đi những yếu tố không được bảo hộ như các ý tưởng chung, các yếu tố bị “hợp nhất” (Merger Doctrine - khi ý tưởng chỉ có một cách thể hiện duy nhất), và các yếu tố mang tính khuôn mẫu, cần thiết theo thể loại (*Scènes à faire*); (3) So sánh (comparison) là giai đoạn so sánh cấu trúc sau khi lọc bỏ yếu tố không được bảo hộ của cả 2 tác phẩm. Nếu sự tương đồng đáng kể tồn tại ở cấp độ cấu trúc đã được lọc bỏ này, thì đó chính là bằng chứng xác thực cho sự sao

<sup>2</sup> 17 U.S.C. §102(b): “*In no case does copyright protection for an original work of authorship extend to any idea, procedure, process, system, method of operation, concept, principle, or discovery, regardless of the form in which it is described, explained, illustrated, or embodied in such work*”.

<sup>3</sup> WIPO Guide to the Berne Convention for the Protection of Literary and Artistic Works (1978) Điều 2.8: “... *The Convention uses the expression “original works” later in this sense and to distinguish from those copied (Article 2(3)). But originality must never become confused with novelty; two artists, placing their easels on the same spot and each making a picture of the same landscape, each separately creates a work; the second painting is not novel, because the same subject has already been dealt with by the first painter, but it is original because it reflects the personality of its maker...*”.

<sup>4</sup> Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về quyền tác giả, quyền liên quan, Điều 25, khoản 3: “*Đối với tác phẩm được thể hiện dưới dạng chữ viết, hành vi sao chép hợp lý quy định tại khoản 1 Điều này là hành vi sao chép bằng cách photocopy, chụp ảnh hoặc hình thức tương tự khác tối đa không quá 10% tổng số trang hoặc tổng đơn vị lưu trữ (bytes), tổng số từ của ấn bản, độ dài nội dung của ấn bản đối với tác phẩm được cung cấp dưới dạng ấn bản điện tử không chia trang*”.

chép biểu hiện, bất kể việc AI đã thay đổi hoàn toàn từ ngữ bề mặt như thế nào.

### **2.3. Tính hợp lý khi thực hiện hành vi sao chép và trích dẫn tác phẩm viết**

Để cân bằng lợi ích giữa hai bên chủ thể là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và công chúng, pháp luật SHTT hiện nay đang có xu hướng đặt ra ngoại lệ cho quyền tác giả hay còn gọi đó là giới hạn bản quyền. Xu hướng đặt ra giới hạn cho bản quyền là xu hướng chung và tất yếu để phát triển. Bởi lẽ, nếu tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có được quyền và lợi ích quá lớn từ tác phẩm sẽ giới hạn đến mức tiêu cực quyền được tiếp cận thông tin, quyền tự do ngôn luận... những quyền con người của công chúng. Điều này gây cản trở sự phát triển của xã hội; đồng thời phía tác giả cũng mất đi động lực sáng tạo. Tuy nhiên, việc đặt ra giới hạn tới đâu đang là vấn đề lớn. Thực tế đã và đang chứng minh: những ngoại lệ đang trở thành con dao hai lưỡi giết chết động lực sáng tạo của cả xã hội và tác giả; trong một số trường hợp, ngoại lệ trở thành công cụ cho các chủ thể khác lợi dụng để xâm phạm bản quyền.

Pháp luật Việt Nam dần tương thích với pháp luật quốc tế về việc sử dụng “tính hợp lý” làm phép thử cho ranh giới giữa hành vi sao chép, trích dẫn hợp pháp của công chúng. Tuy nhiên, “tính hợp lý” trong Luật SHTT Việt Nam hiện nay vẫn còn rất mơ hồ và ngay cả trong Dự thảo Luật hiện tại cũng chưa đề cập đến việc sửa đổi, bổ sung. Luật SHTT hiện hành mới chỉ dừng lại ở việc ghi nhận về “sao chép hợp lý”, “trích dẫn hợp lý” và “sử dụng hợp lý”<sup>5</sup> mà vẫn chưa có sự cụ thể hóa. Nhân tố nào quyết định hành vi sao chép nằm trong khuôn khổ sử dụng hợp lý hay không và ngược lại? Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy

định chi tiết Luật SHTT về quyền tác giả cũng không làm rõ được nội hàm của “tính hợp lý” được quy định trong Luật SHTT. Hơn nữa, khoản 1 Điều 25 Nghị định này lại đưa ra định nghĩa tương đối luẩn quẩn khi quy định tính hợp lý khi thực hiện sao chép chính là việc thực hiện hợp lý hành vi sao chép. Hay cũng trong Điều 26 Nghị định này, tiêu chí đánh giá hành vi sử dụng hợp lý lại bao gồm “không làm phương hại bất hợp lý”. Rõ ràng có thể thấy những quy định này không những không làm rõ được “sự hợp lý” trong việc thực hiện hành vi được coi là ngoại lệ của bản quyền mà còn làm cho ranh giới giữa tính hợp pháp và bất hợp pháp mờ đi.

Để làm rõ “tính hợp lý” trong việc công chúng thực hiện hành vi sao chép và trích dẫn tác phẩm viết, pháp luật quốc tế đã có những phép thử tương đối hiệu quả. Theo khoản 2 Điều 9 Công ước Berne, để thực hiện hành vi sao chép, trích dẫn hợp pháp cần phải tuân theo phép thử 03 bước: (1) Việc sao chép đó chỉ được phép trong các trường hợp ngoại lệ đặc biệt mà được quy định bởi pháp luật quốc gia; (2) Việc sao chép đó không xung đột với việc khai thác bình thường tác phẩm; (3) Việc sao chép đó không gây tổn hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả. Hay tương tự, pháp luật Hoa Kỳ cũng quy định việc “sử dụng hợp lý” làm giới hạn cho việc sao chép hợp pháp thông qua việc vận dụng học thuyết “Sử dụng hợp lý” - Fair Use. Theo đó, học thuyết “sử dụng hợp lý” cho phép một người sử dụng và sáng tạo dựa trên các tác phẩm có bản quyền theo cách mà không tước đoạt đi một cách bất công quyền năng kiểm soát và hưởng lợi từ tác phẩm của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả<sup>6</sup>. Để cụ thể hóa học thuyết này, Điều 107

<sup>5</sup> Luật SHTT hiện hành tại điểm b, c, đ khoản 1 Điều 25 ghi nhận về việc thực hiện hành vi sao chép, sử dụng, trích dẫn được coi là ngoại lệ của bản quyền; tức là việc thực hiện hành vi sao chép, sử dụng, trích dẫn sẽ là hợp pháp nếu trong phạm vi “hợp lý”.

<sup>6</sup> Office of the General Counsel, “Copyright and fair use”, Office of the General Counsel (Harvard University), [https://ogc.harvard.edu/sites/hwpi.harvard.edu/files/ogc/files/ogc\\_copyright\\_and\\_fair\\_use\\_guide\\_bea\\_jan\\_2024.pdf?m=1704922795](https://ogc.harvard.edu/sites/hwpi.harvard.edu/files/ogc/files/ogc_copyright_and_fair_use_guide_bea_jan_2024.pdf?m=1704922795).

Luật Bản quyền Hoa Kỳ đưa ra 04 nhân tố làm điều kiện cho người thực hiện hành vi sao chép: (1) Mục đích và tính chất của việc sử dụng (việc sử dụng có mang tính chất thương mại hay tạo ra giá trị mới, mục đích mới hay không); (2) Bản chất của tác phẩm được bảo hộ bản quyền (tác phẩm gốc mang tính sáng tạo, hư cấu sẽ được bảo hộ chặt hơn tác phẩm mang tính thông tin, thực tế); (3) Lượng và tính chất của phần được sử dụng (người sử dụng lấy bao nhiêu phần trăm, và phần đó có phải là “cốt lõi” của tác phẩm hay không); (4) Ảnh hưởng của việc sử dụng đối với thị trường tiềm năng của tác phẩm gốc (hành vi sử dụng có làm giảm doanh thu, phá hủy thị trường, hoặc làm mất khả năng khai thác kinh tế hợp pháp của tác phẩm gốc hay không). Vì vậy, nhóm tác giả cho rằng, Dự thảo Luật có thể tham khảo cách tiếp cận như của pháp luật Hoa Kỳ để tạo thành quy trình thử “tính hợp lý” - làm rõ ranh giới giữa sao chép và trích dẫn hợp pháp như là ngoại lệ của bản quyền.

Trên cơ sở hoàn thiện quy định về các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố mà không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao; bảo đảm ranh giới rõ ràng giữa hành vi sử dụng hợp lý và hành vi xâm phạm quyền tác giả; đồng thời bảo đảm sự phù hợp với phép thử ba bước theo Công ước Berne và thông lệ quốc tế về quyền tác giả, nhóm tác giả đề nghị bổ sung quy định sử dụng hợp lý tác phẩm. Cụ thể: việc sử dụng tác phẩm đã công bố mà không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao chỉ được coi là hợp lý khi đồng thời đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Việc sử dụng chỉ giới hạn trong các trường hợp ngoại lệ đặc biệt được pháp luật quy định;

b) Việc sử dụng không xung đột với việc khai thác bình thường tác phẩm;

c) Việc sử dụng không gây phương hại một cách bất hợp lý đến quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

Khi đánh giá việc sử dụng hợp lý theo khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và các chủ thể liên quan căn cứ vào các tiêu chí sau đây:

a) Mục đích và tính chất của hành vi sử dụng, bao gồm tính thương mại hay phi thương mại;

b) Tính chất của tác phẩm được sử dụng;

c) Phạm vi, tỷ lệ nội dung tác phẩm được sử dụng so với tổng thể tác phẩm;

d) Ảnh hưởng của hành vi sử dụng đối với thị trường khai thác thông thường của tác phẩm hoặc giá trị của tác phẩm. Việc sử dụng hợp lý phải bảo đảm ghi rõ tên tác giả và nguồn gốc tác phẩm, không được xuyên tạc nội dung, gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín tác giả.

Việc bổ sung điều luật về sử dụng hợp lý tác phẩm là cần thiết nhằm thống nhất các quy định hiện hành vốn rải rác tại nhiều điều khoản và văn bản dưới luật, thiếu tính tập trung và định hướng áp dụng. Hiện nay, Điều 25 Luật SHTT hiện hành chỉ liệt kê các trường hợp ngoại lệ mà chưa xác định rõ tiêu chí thế nào được coi là “hợp lý”, trong khi Nghị định số 17/2023/NĐ-CP mới dừng lại ở hướng dẫn khái quát. Việc tập trung hóa các điều kiện và tiêu chí đánh giá vào một điều luật độc lập không chỉ giúp xác định ranh giới giữa hành vi sử dụng hợp pháp và hành vi xâm phạm quyền tác giả, mà còn tăng tính minh bạch, khả năng dự đoán và hiệu lực thi hành của pháp luật. Quy định này góp phần bảo đảm công bằng giữa quyền lợi của tác giả và nhu cầu tiếp cận thông tin của công chúng, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người sử dụng trong việc ghi rõ tên tác giả, nguồn gốc tác phẩm và bảo vệ danh dự, uy tín của tác giả.

Điều luật được xây dựng trên cơ sở phép thử ba bước (three-step test) của Công ước Berne và bốn tiêu chí “Fair Use” của Hoa Kỳ, đồng thời tham chiếu mô hình “ngoại lệ hợp lý”

(closed system) của Liên minh châu Âu và Nhật Bản<sup>7</sup>. Sự tiếp thu có chọn lọc này bảo đảm tính tương thích quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập trong bối cảnh Việt Nam thực thi các cam kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Việc nội luật hóa đầy đủ các điều kiện “sử dụng hợp lý” giúp nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền tác giả, giảm nguy cơ tranh chấp và tạo khung pháp lý linh hoạt cho hoạt động khai thác tác phẩm trong môi trường số. Đây là bước hoàn thiện cần thiết để hệ thống pháp luật SHTT Việt Nam vừa bảo vệ động lực sáng tạo, vừa thúc đẩy phát triển tri thức và đổi mới sáng tạo quốc gia.

Ngoài ra, việc tập trung hóa quy định giúp cân bằng lợi ích giữa tác giả và nhu cầu tiếp cận thông tin của công chúng. Một mặt, điều luật về sử dụng hợp lý tác phẩm bảo vệ quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả thông qua các điều kiện nghiêm ngặt như yêu cầu không gây phương hại đến khai thác bình thường tác phẩm. Mặt khác, quy định cho phép khai thác tác phẩm mà không cần xin phép trong những ngoại lệ đặc biệt nhằm thúc đẩy lan tỏa tri thức, phục vụ giáo dục và nghiên cứu, phù hợp với chính sách phát triển xã hội. Đây là giải pháp vừa bảo vệ động lực sáng tạo, vừa đáp ứng quyền lợi của cộng đồng. Bên cạnh đó, việc bổ sung nghĩa vụ ghi tên tác giả và nguồn ngay trong điều luật về sử dụng hợp lý tác phẩm cũng là điều quan trọng nhằm bảo vệ quyền nhân thân của chính tác giả. Hiện yêu cầu này đang tồn tại ở nhiều điều khác nhau dẫn tới tình trạng áp dụng thiếu chặt chẽ. Đưa quy định này vào điều luật về sử dụng hợp lý tác phẩm giúp bảo đảm rằng, mọi trường hợp sử dụng hợp lý đều phải tuân thủ nguyên tắc tôn trọng tác

giả, tránh xuyên tạc hoặc ảnh hưởng đến danh dự tác giả - đây là vấn đề nổi cộm trong môi trường truyền thông và mạng xã hội hiện nay.

#### **2.4. Cơ chế bồi hoàn hợp lý và thu lợi gián tiếp khi sử dụng tác phẩm trong phạm vi ngoại lệ quyền tác giả**

Hiện nay, pháp luật SHTT Việt Nam quy định nhiều trường hợp ngoại lệ cho phép sử dụng tác phẩm mà không cần xin phép hoặc trả tiền nhuận bút, thù lao cho tác giả, như sao chép để phục vụ giảng dạy, nghiên cứu hay trích dẫn nhằm mục đích thông tin, bình luận (Điều 25 Luật SHTT hiện hành). Tuy nhiên, các ngoại lệ này đang mang tính tuyệt đối, dẫn đến sự mất cân bằng giữa quyền lợi của người sử dụng và quyền lợi chính đáng của tác giả. Khi quyền tác giả bị miễn trừ hoàn toàn về mặt tài chính, người sáng tạo văn học - nghệ thuật gần như không có cơ chế bồi hoàn, làm giảm động lực sáng tạo và không bảo đảm tính công bằng trong việc khai thác, sử dụng tác phẩm.

Điều 25 Luật SHTT hiện hành quy định các trường hợp ngoại lệ khi sử dụng tác phẩm mà không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả. Tuy nhiên, trong thực tiễn, nhiều tổ chức, cá nhân đã sử dụng tác phẩm trong phạm vi các ngoại lệ này nhưng vẫn thu được lợi ích kinh tế gián tiếp, ví dụ như: Các cơ sở giáo dục, đào tạo đăng tải tác phẩm để tăng lượng người học hoặc uy tín thương hiệu; các tổ chức, phương tiện truyền thông sử dụng tác phẩm nhằm thu hút người xem, người theo dõi; các nền tảng trực tuyến, mạng xã hội khai thác nội dung có bản quyền nhằm tăng lượng truy cập, doanh thu quảng cáo. Những hình thức sử dụng này không mang tính thương mại trực tiếp, song vẫn tạo ra giá trị kinh tế hoặc lợi ích xã hội cụ thể

<sup>7</sup> Ở Liên minh châu Âu, hệ thống “Closed system” là hệ thống này dựa trên danh mục đầy đủ các ngoại lệ và giới hạn được quy định rõ trong luật, và chỉ cho phép áp dụng ngoại lệ quyền tác giả đối với những trường hợp được pháp luật quy định một cách rõ ràng. Copyright Exceptions and Limitations - Comparative Approaches (Cambridge University Press, 2018).

cho bên sử dụng. Trong khi đó, tác giả - chủ sở hữu quyền không được hưởng bất kỳ phần bồi hoàn nào, dẫn đến sự mất cân bằng lợi ích giữa người sáng tạo và người khai thác, làm giảm động lực sáng tạo trong xã hội.

Thay vì tiếp tục duy trì các ngoại lệ mang tính tuyệt đối, Việt Nam nên hướng tới áp dụng cơ chế thu lợi gián tiếp hoặc phí nhỏ đối với các ngoại lệ về sao chép và trích dẫn tác phẩm văn học. Những chi phí nhỏ này sẽ không là quá nhiều để làm ảnh hưởng hay hạn chế công chúng thực hiện hành vi sao chép, trích dẫn; nhưng cũng đủ để khích lệ được sự sáng tạo của tác giả và nâng cao ý thức tôn trọng bản quyền của xã hội. Trường hợp việc sử dụng tác phẩm tuy không nhằm mục đích thương mại trực tiếp nhưng mang lại lợi ích kinh tế gián tiếp như nâng cao hình ảnh, uy tín, tăng lượng truy cập, thu hút người học, người xem hoặc các hình thức lợi ích tương tự, thì tổ chức, cá nhân sử dụng vẫn phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn hợp lý cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả. Theo đó, các tổ chức giáo dục, thư viện, cơ quan báo chí hoặc nhà xuất bản khi sử dụng tác phẩm trong phạm vi ngoại lệ có thể đóng góp một khoản phí định kỳ hoặc lệ phí tượng trưng cho tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả. Nguồn thu này sẽ được phân bổ lại cho các tác giả dựa trên tần suất và phạm vi sử dụng tác phẩm, giúp họ nhận được phần bồi hoàn hợp lý mà vẫn bảo đảm lợi ích công cộng trong việc tiếp cận tri thức. Cách làm này không chỉ phản ánh tinh thần tôn trọng quyền tác giả, mà còn tạo ra ý thức văn hóa bản quyền trong cộng đồng, đồng thời khuyến khích tác giả tiếp tục sáng tạo và công bố tác phẩm mới.

Trong khoa học pháp lý về quyền tác giả, nguyên tắc “cân bằng lợi ích” được coi là nền tảng của hệ thống bảo hộ. Mục tiêu của pháp luật SHTT không chỉ là bảo vệ quyền của tác giả, mà còn bảo đảm quyền tiếp cận thông tin,

tri thức của xã hội. Do đó, nhiều học giả và quốc gia đã phát triển cơ chế “bồi hoàn hợp lý” (fair remuneration) - tức là vẫn cho phép sử dụng tác phẩm trong phạm vi ngoại lệ, nhưng người sử dụng phải đóng góp một phần chi phí tương xứng với lợi ích kinh tế gián tiếp mà họ thu được. Cơ chế này được xem là giải pháp dung hòa giữa quyền tiếp cận và quyền hưởng lợi, đồng thời thúc đẩy tái đầu tư cho sáng tạo.

Chỉ thị 2001/29/EC của Liên minh châu Âu (EU Copyright Directive) - Điều 5(2)(b) quy định các quốc gia thành viên có thể cho phép sao chép cho mục đích cá nhân, nhưng phải bảo đảm tác giả được hưởng “một khoản bồi thường công bằng” (fair compensation). Điều 5. Ngoại lệ và hạn chế: “2. Các quốc gia thành viên có thể đưa ra các ngoại lệ hoặc hạn chế đối với quyền sao chép được quy định tại Điều 2 trong các trường hợp sau: (b) đối với việc sao chép trên bất kỳ phương tiện nào do một cá nhân thực hiện để sử dụng cá nhân và vì mục đích không trực tiếp hoặc gián tiếp mang tính thương mại, với điều kiện là chủ sở hữu quyền được nhận khoản bồi thường hợp lý có tính đến việc áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp công nghệ được đề cập trong Điều 6 đối với tác phẩm hoặc chủ đề liên quan”<sup>8</sup>.

Việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là cơ chế “bồi thường công bằng (fair compensation)” theo Chỉ thị 2001/29/EC của Liên minh châu Âu, cho thấy xu hướng chung của thế giới là không miễn trừ hoàn toàn nghĩa vụ đối với các trường hợp sử dụng tác phẩm trong phạm vi ngoại lệ, mà thay vào đó, thiết lập cơ chế bồi hoàn hợp lý để bảo đảm cân bằng lợi ích giữa tác giả và người sử dụng. Mô hình này giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của người sáng tạo, đồng thời không cản trở quyền tiếp cận tri thức của công chúng. Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với các hiệp định quốc tế về SHTT như Hiệp định

<sup>8</sup>) Directive 2001/29/EC of the European Parliament and of the Council of 22 May 2001 on the harmonisation of certain aspects of copyright and related rights in the information society.

về các khía cạnh thương mại của sở hữu trí tuệ (TRIPS) và Công ước Berne, việc áp dụng cơ chế bồi hoàn hợp lý và thu lợi gián tiếp là bước đi cần thiết để tiệm cận chuẩn mực quốc tế, bảo đảm sự công bằng, minh bạch và bền vững trong bảo hộ quyền tác giả, đồng thời thúc đẩy môi trường sáng tạo và khai thác tác phẩm lành mạnh trong kỷ nguyên số.

Như vậy, có thể bổ sung cơ chế bồi hoàn hợp lý và thu lợi gián tiếp khi sử dụng tác phẩm trong phạm vi ngoại lệ quyền tác giả:

1. *Tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm trong các trường hợp ngoại lệ quy định tại Điều 25 của Luật này mà việc sử dụng đó mang lại lợi ích kinh tế gián tiếp (không nhằm mục đích thương mại trực tiếp nhưng mang lại lợi ích kinh tế gián tiếp như nâng cao hình ảnh, uy tín, tăng lượng truy cập, thu hút người học, người xem hoặc các hình thức lợi ích tương tự) thì phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn hợp lý cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả.*

2. *Mức bồi hoàn hợp lý được xác định dựa trên: a) Mức độ, phạm vi và tần suất sử dụng tác phẩm; b) Lợi ích kinh tế gián tiếp mà tổ chức, cá nhân sử dụng thu được; c) Giá trị sáng tạo, tính phổ biến và mục đích sử dụng của tác phẩm; d) Thỏa thuận giữa các bên hoặc khung mức do cơ quan có thẩm quyền quy định.*

3. *Khoản chi phí thu được từ việc sử dụng tác phẩm theo Điều này được phân bổ cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.*

### **2.5. Vấn đề sao chép và trích dẫn đối với trí tuệ nhân tạo**

Dự thảo Luật hiện có điều khoản cho phép “sử dụng văn bản và dữ liệu đã được công bố

hợp pháp, công chúng được phép truy cập nhằm mục đích nghiên cứu, huấn luyện và phát triển hệ thống AI”. Tuy nhiên, nếu chỉ nêu mục đích sử dụng mà không làm rõ hành vi pháp lý được phép thì việc áp dụng trong thực tế sẽ gặp khó khăn. Sở dĩ, việc thu thập, xử lý dữ liệu hoặc trích dẫn vượt phạm vi hợp lý có thể vi phạm quyền tác giả, đặc biệt nếu AI tạo ra sản phẩm thương mại dựa trên dữ liệu gốc. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy cách tiếp cận cân bằng hai mục tiêu: tại Liên minh châu Âu, Chỉ thị về Bản quyền trong thị trường số duy nhất (Directive on Copyright in the Digital Single Market) (DSM Directive 2019) cho phép ngoại lệ khai thác dữ liệu cho nghiên cứu và huấn luyện AI, đồng thời áp dụng cơ chế opt - out, nghĩa là chủ sở hữu tác phẩm có quyền từ chối việc khai thác tác phẩm của họ; nếu không từ chối, tác phẩm có thể được sử dụng tự do trong huấn luyện AI<sup>9</sup>. Ở Hoa Kỳ, dựa trên học thuyết “fair use”, các Tòa án đánh giá dựa trên yếu tố transformative (thay đổi mục đích sử dụng) và ảnh hưởng thị trường. Vụ việc Kadrey v. Meta (2025) ghi nhận việc huấn luyện AI có thể là transformative trong một số điều kiện, nhưng phải xem xét tác động thị trường<sup>10</sup>; Silverman v. OpenAI (2023 - 2025) vẫn đang tranh luận về phạm vi sử dụng dữ liệu âm nhạc cho AI mà không vi phạm quyền tác giả<sup>11</sup>; và Warhol v. Goldsmith (2023) nhấn mạnh yếu tố “thay thế thị trường” khi đánh giá tính transformative của tác phẩm<sup>12</sup>, cho thấy việc huấn luyện AI có thể được coi là transformative nhưng vẫn phải xem xét tác động đến quyền lợi tác giả và thị trường của tác phẩm gốc.

*(Xem tiếp trang 64)*

<sup>9</sup> European Parliament & Council (2019), *Directive (EU) 2019/790 on copyright and related rights in the Digital Single Market*, <https://eur-lex.europa.eu/eli/dir/2019/790>.

<sup>10</sup> Kadrey v. Meta Platforms (2025), *CourtListener, Inc.*, No. 3:23-cv-03417 <https://courtlister.com/docket/67569326/kadrey-v-meta-platforms-inc/>.

<sup>11</sup> Silverman v. OpenAI (2023), *Justia*, No. 3:23-cv-03416 (N.D. Cal. July 7, 2023), <https://docs.justia.com/cases/federal/district-courts/california/candce/3%3A2023cv03416/415174/68>.

<sup>12</sup> Supreme Court of the United States (2023), *Andy Warhol Foundation for the Visual Arts, Inc. v. Goldsmith*, 598 U.S. 508, [https://www.supremecourt.gov/opinions/22pdf/21-869\\_87ad.pdf](https://www.supremecourt.gov/opinions/22pdf/21-869_87ad.pdf).

mô hình, sản phẩm và dịch vụ AI mới. Bởi cơ chế này tác động trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể tham gia, nên chỉ có đạo luật do Quốc hội ban hành mới có đủ thẩm quyền hiến định để xác lập nguyên tắc, phạm vi và giới hạn áp dụng. Nếu chỉ được quy định ở nghị định hoặc thông tư, sandbox sẽ làm giảm đi giá trị pháp lý ràng buộc, làm suy giảm tính minh bạch, thống nhất và khả năng chịu trách nhiệm của cơ quan quản lý.

Bên cạnh đó, việc đưa sandbox vào Luật AI thể hiện tư duy lập pháp chủ động, không chỉ coi sandbox là công cụ hành chính mà là một phương thức quản trị công nghệ tiên tiến gắn với định hướng pháp luật đồng hành cùng đổi mới sáng tạo. Sandbox trong luật sẽ giúp Nhà nước chủ động thiết lập không gian

pháp lý an toàn cho sáng tạo, qua đó thúc đẩy doanh nghiệp và tổ chức công nghệ thử nghiệm sản phẩm mới trong phạm vi giám sát có kiểm soát. Sau cùng, quy định cơ chế này trong luật còn bảo đảm tính ổn định và thống nhất của hệ thống pháp luật, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như dữ liệu cá nhân, tài chính, y tế hay giáo dục, nơi AI có thể tác động trực tiếp đến quyền con người và trật tự xã hội. Như vậy, việc thể chế hóa sandbox ngay trong Luật AI không chỉ là giải pháp kỹ thuật lập pháp, mà còn là cam kết chính trị - pháp lý của Nhà nước Việt Nam trong việc kiến tạo môi trường pháp lý an toàn, linh hoạt và bền vững cho đổi mới sáng tạo, qua đó cân bằng hài hòa giữa quản lý rủi ro, bảo vệ quyền con người và thúc đẩy phát triển công nghệ■

### GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI... (tiếp theo trang 39)

Do đó, một khung pháp lý hiệu quả nên quy định rõ hành vi khai thác dữ liệu và trích dẫn hợp pháp, áp dụng cơ chế minh bạch và truy xuất nguồn dữ liệu (traceability), đồng thời kết hợp opt-out hoặc cơ chế cấp phép/bồi thường (licensing/compensation), vừa bảo vệ quyền tác giả, đặc biệt với tác phẩm văn bản, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu và phát triển AI trong nước, đồng thời bảo đảm tuân thủ nguyên tắc three-step test (phép thử ba bước) của Công ước Berne.

### 3. Kết luận

Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT hiện nay tuy đã đề cập đến hành vi sao chép và trích dẫn trong môi trường số, song cách tiếp cận vẫn mang tính khái quát, chưa xác lập được ranh giới pháp lý rõ ràng giữa hành vi sao chép hợp pháp phục vụ sáng tạo - nghiên cứu và hành vi xâm phạm quyền tác giả. Trong bối cảnh công nghệ số và AI ngày càng dựa vào việc

khai thác, tổng hợp và tái sử dụng dữ liệu, vùng xám pháp lý này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc bảo hộ quyền tác giả và hoạt động sáng tạo. Do đó, việc bổ sung các quy định cụ thể hơn về phạm vi, điều kiện và giới hạn của quyền sao chép, trích dẫn trong môi trường số là bước tiên quan trọng và cần thiết. Để hoàn thiện hơn có thể tham khảo kinh nghiệm quốc tế như cơ chế “fair use” của Hoa Kỳ, ngoại lệ khai thác dữ liệu (TDM) trong Chỉ thị DSM 2019/790/EU của Liên minh châu Âu, hay quy định về sao chép tự động phục vụ nghiên cứu của Nhật Bản. Trên cơ sở đó, hoàn thiện kịp thời Dự thảo Luật trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ và AI sẽ là bước đi quan trọng, góp phần hình thành hành lang pháp lý cân bằng, minh bạch và hiệu quả, bảo đảm cân bằng giữa lợi ích của tác giả và công chúng, qua đó thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu quả quản trị SHTT tại Việt Nam trong kỷ nguyên số■